

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**BỘ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2016/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ**Quy định về điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với
dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong
hoạt động phát hành báo chí***Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;**Căn cứ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính;**Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;**Căn cứ Quyết định số 41/2011/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định doanh nghiệp thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính quốc tế;**Căn cứ Quyết định số 45/2015/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bưu chính,**Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí.***Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến điều tra sản lượng và giá cước bình quân dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí.

Điều 3. Nguyên tắc xác định

1. Sản lượng dịch vụ bưu chính phổ cập, đơn vị tính là thư, được xác định dựa trên cơ sở tính toán số liệu từ báo cáo hàng năm của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và kết quả điều tra.

2. Sản lượng dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí, đơn vị tính là tờ (báo), cuốn (tạp chí), được xác định dựa trên số liệu từ báo cáo hàng năm của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và kết quả điều tra.

3. Giá cước bình quân một thư cơ bản trong nước, đơn vị tính là đồng Việt Nam, được xác định dựa trên cơ sở tổng hợp, tính toán số liệu từ kết quả điều tra.

4. Giá cước bình quân một thư cơ bản từ Việt Nam đi các nước và thư cơ bản từ các nước đến Việt Nam, đơn vị tính là đồng Việt Nam, được xác định dựa trên cơ sở tổng hợp, tính toán số liệu từ kết quả điều tra và giá cước thanh toán giữa Việt Nam và các nước theo quy định hiện hành của Liên minh Bưu chính thế giới (UPU) cho mỗi kilôgam (kg) thư.

5. Mức độ sai khác của báo cáo dịch vụ bưu chính công ích, đơn vị tính là %, được xác định dựa trên kết quả đối chiếu giữa số liệu trên các báo cáo tổng hợp và số liệu trên các báo cáo, sổ sách chi tiết, chứng từ giao nhận (sau đây gọi tắt là tài liệu, chứng từ) tại các đơn vị được lựa chọn điều tra.

6. Số thư bình quân trong một kilôgam thư là số nguyên dương. Nếu số thư bình quân trong một kilôgam thư theo tính toán là số thập phân thì làm tròn thành số nguyên theo nguyên tắc làm tròn số thập phân: kết quả sau dấu phẩy lớn hơn hoặc bằng năm (05) thì số liệu được làm tròn lên; kết quả sau dấu phẩy nhỏ hơn năm (05) thì số liệu được làm tròn xuống.

Chương II**ĐIỀU TRA SẢN LƯỢNG, GIÁ CƯỚC BÌNH QUÂN****Điều 4. Tổ chức điều tra**

1. Việc điều tra được thực hiện theo quyết định, phương án của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Nội dung phương án điều tra:

a) Mục đích;

b) Đối tượng, đơn vị và phạm vi;

- c) Nội dung;
- d) Thời gian;
- đ) Mẫu;
- e) Kinh phí.

3. Thành phần tham gia điều tra:

- a) Đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông;
- b) Đại diện Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được lựa chọn điều tra;
- c) Đại diện Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Điều 5. Nội dung, yêu cầu và phương pháp điều tra

1. Nội dung điều tra

Việc điều tra sản lượng và giá cước bình quân dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí nhằm thu thập số liệu, thông tin cho các nội dung sau:

- a) Xác định số thư bình quân trong một kilôgam thư và giá cước bình quân một thư đối với dịch vụ thư cơ bản từ Việt Nam đi các nước, dịch vụ thư cơ bản từ các nước đến Việt Nam (sau đây gọi là dịch vụ thư cơ bản quốc tế) và dịch vụ thư cơ bản trong nước;
- b) Xác định tỷ lệ chênh lệch về sản lượng theo các báo cáo (sau đây gọi tắt là tỷ lệ chênh lệch) đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước, dịch vụ thư cơ bản quốc tế và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí (sau đây gọi là dịch vụ phát hành báo chí);
- c) Các nội dung điều tra khác theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Yêu cầu điều tra

- a) Việc điều tra được thực hiện hàng năm. Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định nội dung điều tra quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Nội dung điều tra phải được phản ánh trung thực, chính xác và đầy đủ trên biểu mẫu;
- c) Việc ghi chép, thu thập, tổng hợp số liệu điều tra phải bảo đảm chính xác, không được tính trùng hoặc bỏ sót;
- d) Việc lựa chọn mẫu điều tra phải khách quan và đủ số lượng theo yêu cầu.

3. Phương pháp điều tra

Việc điều tra được thực hiện bằng phương pháp điều tra chọn mẫu.

Điều 6. Thời gian điều tra

Việc điều tra được thực hiện ít nhất năm (05) ngày làm việc; liên tục từ thứ hai đến thứ sáu và vào quý II hoặc quý III trong năm.

Điều 7. Chọn mẫu điều tra

1. Mẫu điều tra để xác định các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư này được quy định như sau:

a) Địa điểm điều tra:

- Việc điều tra đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước được thực hiện ở trung tâm khai thác cấp tỉnh của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tại ít nhất bảy (07) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó, bắt buộc thực hiện tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Các tỉnh, thành phố khác do Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định hàng năm theo tiêu chí các tỉnh được lựa chọn điều tra trải đều trên toàn quốc và đại diện cho các vùng, miền.

- Việc điều tra đối với dịch vụ thư cơ bản quốc tế được thực hiện tại tất cả các bưu cục ngoại dịch của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

b) Khối lượng thư điều tra:

- Đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước: Mỗi ngày trong đợt điều tra, thực hiện điều tra 10 kg thư tại mỗi địa điểm điều tra được lựa chọn.

- Đối với dịch vụ thư cơ bản quốc tế: Mỗi ngày trong đợt điều tra, thực hiện điều tra 20 kg thư đối với từng nội dung điều tra tại mỗi địa điểm điều tra.

- Trường hợp khối lượng thư điều tra không đủ so với các yêu cầu nêu trên thì thực hiện điều tra toàn bộ khối lượng thư thực tế trong ngày.

2. Mẫu điều tra để xác định các nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư này như sau:

a) Địa điểm điều tra:

- Việc điều tra đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước và dịch vụ phát hành báo chí được thực hiện tại ít nhất bảy (07) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo tiêu chí các tỉnh được lựa chọn điều tra trải đều trên toàn quốc và đại diện cho các vùng, miền. Tại mỗi tỉnh, thành phố này, thực hiện điều tra tại 100% bưu cục giao dịch cấp tỉnh, tại ít nhất 10% bưu cục giao dịch cấp huyện, 5% bưu cục giao dịch khác và 10% đơn vị cấp huyện.

- Việc điều tra đối với dịch vụ thư cơ bản quốc tế được thực hiện tại tất cả các bưu cục ngoại dịch của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

b) Tài liệu điều tra: Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định lựa chọn báo cáo của tháng bất kỳ (trước đợt điều tra) để thực hiện việc điều tra.

Điều 8. Cách thức điều tra

Trong đợt điều tra, hàng ngày, tại từng địa điểm điều tra được lựa chọn, người tham gia điều tra thực hiện các công việc chính sau đây:

1. Đối với các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư này:

a) Cân ngẫu nhiên khối lượng thư cần điều tra theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư này;

b) Đếm tổng số thư trong khối lượng thư được lựa chọn;

c) Ghi chép chi tiết thông tin vào các mẫu CI-1 và CI-2 theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Căn cứ vào kết quả điều tra hàng ngày của tất cả các tỉnh, thành phố được lựa chọn điều tra, đoàn điều tra tổng hợp, tính toán và ghi chép vào mẫu CI-3, CI-4 và CI-5 theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đối với các nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư này:

a) Tại bưu cục giao dịch:

- Đối chiếu số liệu của báo cáo tổng hợp với số liệu trên các tài liệu, chứng từ tại bưu cục giao dịch đó.

- Ghi kết quả điều tra vào mẫu CI-6 theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Tại đơn vị cấp huyện:

- Đối chiếu số liệu trên báo cáo tổng hợp cấp huyện với số liệu trên các báo tổng hợp từ các điểm phục vụ gửi về.

- Ghi kết quả điều tra vào mẫu CI-7 theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Tại bưu cục ngoại dịch:

- Đối chiếu giữa số liệu trên báo cáo tổng hợp với số liệu trên tài liệu, chứng từ tại bưu cục ngoại dịch đó.

- Ghi kết quả điều tra vào mẫu CI-8 theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Căn cứ vào kết quả điều tra hàng ngày của tất cả các tỉnh, thành phố được lựa chọn điều tra, đoàn điều tra tổng hợp, tính toán và ghi chép vào mẫu CI-9, CI-10 và CI-11 theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Xác định các nội dung điều tra

1. Số thư bình quân trong một kilôgam thư được tính riêng cho từng dịch vụ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư này: